

Số: 79 /TB-ĐQLTT

Yên Bái, ngày 22 tháng 9 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 17030021/QĐ-XPHC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của ông Nguyễn Hữu Hiền, Chức vụ: Đội trưởng, Đội Quản lý thị trường số 3;

Căn cứ Quyết định số: 658/QĐ- QLTTYB ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Đội Quản lý thị trường số 3 - Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái thông báo công khai việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để tiến hành bán đấu giá tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước được xác lập quyền sở hữu toàn dân, như sau:

#### **1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:**

1.1. Tên người có tài sản đấu giá: Đội Quản lý thị trường số 3 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái.

1.2. Địa chỉ: Số nhà 04, đường Yên Lạc, tổ dân phố Hồng Phong, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

#### **2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:**

2.1. Lô tài sản gồm:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 17030021/QĐ-XPHC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của ông Nguyễn Hữu Hiền, Chức vụ: Đội trưởng, Đội Quản lý thị trường số 3, thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái và Biên bản tịch thu tang vật vi phạm hành chính số: 17030010/BB-TT ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Đội Quản lý thị trường số 3 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái.

Tang vật tịch thu gồm:

- Dao dọc giấy do Trung Quốc sản xuất, số lượng: 50 chiếc;

- Kim cắt do Trung Quốc sản xuất, số lượng: 30 chiếc;
- Mỏ lết do Trung Quốc sản xuất, số lượng: 30 chiếc;
- Tuốc nơ vít cầm tay do Trung Quốc sản xuất, số lượng: 40 chiếc.

Với giá như sau:

- Dao dọc giấy do Trung Quốc sản xuất, với giá: 20.000 đồng/ chiếc x 50 chiếc = 1.000.000 đồng;
- Kim cắt do Trung Quốc sản xuất, với giá: 50.000 đồng/ chiếc x 30 chiếc = 1.500.000 đồng;
- Mỏ lết do Trung Quốc sản xuất, với giá: 50.000 đồng/ chiếc x 30 chiếc = 1.500.000 đồng;
- Tuốc nơ vít cầm tay do Trung Quốc sản xuất, với giá: 30.000 đồng/ chiếc x 40 chiếc = 1.200.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản: 5.200.000 đồng ( Năm triệu hai trăm nghìn đồng) .

2.2. Tổng giá khởi điểm của tài sản là: 5.200.000 đồng ( Năm triệu hai trăm nghìn).

Giá khởi điểm của lô hàng hóa trên không bao gồm thuế GTGT. Khách hàng trúng đấu giá tự chịu chi phí trong việc vận chuyển, bốc xếp, lưu giữ hàng hóa, các chi phí liên quan khác theo quy định.

### 3. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia của mình. Cụ thể theo bảng điểm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

| TT       | NỘI DUNG                                                                                                                              | MỨC TỐI ĐA  |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>I</b> | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                 | <b>23,0</b> |
| <b>1</b> | <b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                        | <b>11,0</b> |
| 1.1      | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)                            | 6,0         |
| 1.2      | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện                                             | 5,0         |
| <b>2</b> | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                              | <b>8,0</b>  |
| 2.1      | Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá | 4,0         |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 2.2 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4,0  |
| 3   | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2,0  |
| 4   | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1,0  |
| 5   | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1,0  |
| II  | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 22,0 |
| 1   | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4,0  |
| 2   | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao.                                                                                                                                                                 | 4,0  |
| 3   | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4,0  |
| 4   | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4,0  |
| 5   | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0  |
| 6   | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3,0  |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 45,0 |
| 1   | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5                                                                              | 6,0  |
| 1.1 | Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2,0  |
| 1.2 | Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3,0  |
| 1.3 | Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4,0  |
| 1.4 | Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5,0  |
| 1.5 | Từ 30 hợp đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6,0  |
| 2   | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5 | 18,0 |
| 2.1 | Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 10,0 |
| 2.2 | Từ 20% đến dưới 40%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12,0 |
| 2.3 | Từ 40% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 14,0 |
| 2.4 | Từ 70% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 16,0 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 2.5 | Từ 100% trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 18,0       |
| 3   | <b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</b>                                                                                                                       | <b>5,0</b> |
| 3.1 | Dưới 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3,0        |
| 3.2 | Từ 03 năm đến dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4,0        |
| 3.3 | Từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5,0        |
| 4   | <b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>3,0</b> |
| 4.1 | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1,0        |
| 4.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2,0        |
| 4.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3,0        |
| 5   | <b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b> | <b>4,0</b> |
| 5.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2,0        |
| 5.2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0        |
| 5.3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4,0        |
| 6   | <b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>5,0</b> |
| 6.1 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2,0        |
| 6.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3,0        |
| 6.3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4,0        |
| 6.4 | Từ 200 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5,0        |
| 7   | <b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>3,0</b> |
| 7.1 | Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2,0        |
| 7.2 | Từ 03 nhân viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3,0        |
| 8   | <b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>1,0</b> |
| IV  | <b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>5,0</b> |
| 1   | <b>Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>3,0</b> |

|                     |                                                                                                                                                                                                                          |                           |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 2                   | <i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>       | 4,0                       |
| 3                   | <i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i> | 5,0                       |
| V                   | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định                                                                                                                                         | 5,0                       |
| 1                   | <i>Địa điểm bán hồ sơ đấu giá và tổ chức đấu giá tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái</i>                                                                                                                                 | 2,5                       |
| 2                   | <i>Chi phí đấu giá thấp nhất để thực hiện bán đấu giá tài sản</i>                                                                                                                                                        | 2,5                       |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                                                                                                          | <b>100</b>                |
| VI                  | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                                 |                           |
| 1                   | <i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>                                                                                                                                              | <i>Đủ điều kiện</i>       |
| 2                   | <i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>                                                                                                                                        | <i>Không đủ điều kiện</i> |

#### **Lưu ý:**

Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá làm thành 01 bộ in bìa đóng thành quyển. Không hoàn trả hồ sơ đối với những hồ sơ không được lựa chọn.

Trong trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Đội Quản lý thị trường số 3 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái, sẽ xem xét, Quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

#### **4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo.
- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện về Đội Quản lý thị trường số 3.
- Địa chỉ: Số 04, đường Yên Lạc, tổ dân phố Hồng Phong, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Thời gian thông báo trong vòng 05 ngày làm việc (Năm) kể từ ngày đăng công báo trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái và cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản Bộ Tư pháp.

Đội Quản lý thị trường số 3 thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký tham gia. / 

**Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử Cục (đề TB);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đội QLTT số 3;
- Lưu: VT



**Nguyễn Hữu Hiền**